

**Thống kê số liệu chuyển bay đúng giờ, chậm chuyển, hủy chuyển của các hãng hàng không Việt Nam tại cảng hàng không Việt Nam
Tháng 08/2026 (Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của các Cảng vụ Hàng không)**

1. Chuyển bay đi

Chỉ tiêu	Vietnam Airlines (VN)		VietJet Air(VJ)		Pacific Airlines (BL)		VASCO (OV)		Bamboo Airways (QH)		SunPQ Airways (9G)		Vietravel (VU)		Tổng		
	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Số chuyến	Tỷ lệ (%)	Tỷ trọng (%)
CHUYỂN BAY KHAI THÁC	11.033		10.682		669		1.273		43		2.902		992		27.594		
SỐ CHUYỂN BAY CẤT CÁNH ĐÚNG GIỜ (OTP)	7.539	68%	7.089	66,4%	468	70,0%	1.022	80,3%	37	86,0%	2.145	73,9%	587	59,2%	18.887	68,4%	
CHẬM CHUYỂN	3.494	31,7%	3.593	33,6%	201	30,0%	251	19,7%	6	14,0%	757	26,1%	405	40,8%	8.707	31,6%	100,0%
1.Trang thiết bị và dịch vụ tại Cảng	150	1,4%	34	0,3%	15	2,2%	14	1,1%	0	0,0%	5	0,2%	33	3,3%	251	0,9%	2,9%
+Trang thiết bị và dịch vụ của Người khai thác cảng hàng không cung cấp	150	1,4%	38	0,4%	15	2,2%	14	1,1%	0	0,0%	5	0,2%	34	3,4%	256	0,9%	102,0%
+Trang thiết bị và dịch vụ của các đơn vị khác tại cảng hàng không cung cấp (hải quan, an ninh hàng không, kiểm dịch y tế, Công an cửa khẩu)	0	0,0%	3	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	3	0,0%	1,2%
2.Quản lý, điều hành bay	366	3,3%	160	1,5%	4	0,6%	10	0,8%	0	0,0%	56	1,9%	15	1,5%	611	2,2%	7,0%
3.Hãng hàng không	427	3,9%	382	3,6%	17	2,5%	22	1,7%	0	0,0%	33	1,1%	14	1,4%	895	3,2%	10,3%
4. Thời tiết	88	0,8%	153	1,4%	13	1,9%	7	0,5%	0	0,0%	2	0,1%	4	0,4%	267	1,0%	3,1%
5.Lý do khác	133	1,2%	305	2,9%	8	1,2%	10	0,8%	0	0,0%	29	1,0%	11	1,1%	496	1,8%	5,7%
6.Tàu bay về muộn	2.180	19,8%	2.518	23,6%	129	19,3%	174	13,7%	6	14,0%	627	21,6%	294	29,6%	5.928	21,5%	68,1%
HỦY CHUYỂN	34	0,3%	21	0,2%	3	0,4%	4	0,3%	1	2,3%	0	0,0%	9	0,9%	72	0,3%	100,0%
1. Thời tiết	1	0,0%	1	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	1	2,3%	0	0,0%	0	0,0%	3	0,0%	4,2%
2.Kỹ thuật	7	0,1%	4	0,0%	0	0,0%	3	0,2%	0	0,0%	0	0,0%	5	0,5%	19	0,1%	26,4%
3.Thương mại	13	0,1%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	13	0,0%	18,1%
4. Khai thác	9	0,1%	13	0,1%	2	0,3%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	4	0,4%	28	0,1%	38,9%
5.Lý do khác	4	0,0%	3	0,0%	1	0,1%	1	0,1%	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%	9	0,0%	12,5%

2. Chuyển bay đến

Chỉ tiêu	Vietnam Airlines (VN)		VietJet Air (VJ)		Pacific Airlines (BL)		VASCO (0V)		Bamboo Airways (QH)		Vietravel (VU)		SunPQ Airways (9G)		Tổng	
	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ	Số chuyến	Tỷ lệ
CHUYỂN BAY KHAI THÁC	10937		10558		663		1267		44		982		2775		27226	
SỐ CHUYỂN BAY ĐẾN ĐÚNG GIỜ (OTP)	7234	66,14%	4911	46,51%	436	65,76%	978	77,19%	38	86,36%	529	53,87%	1871	67,42%	15997	58,76%
CHUYỂN BAY ĐẾN BỊ CHẬM	3703	33,86%	5647	53,49%	201	30,32%	289	22,81%	6	13,64%	453	46,13%	1054	37,98%	11353	41,70%